

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ LÀM QUEN VỚI TIẾNG ANH

NGUYỄN THỊ HẠNH*

Ngày nhận bài: 02/08/2017; ngày sửa chữa: 03/08/2017; ngày duyệt đăng: 05/08/2017.

Abstract: English is an important tool to communicate in the context of integration. This is also a tool for cooperation in socio-economic, educational and cultural aspects. Therefore, learning English is required for people to become a global citizen, even since early ages. In this article, author presents situation of building an environment for young children to familiarize with English at kindergartens. Also, the article suggests some recommendations to build an English learning environment for preschool children in line with psychological characteristics and practical conditions of kindergartens.

Keywords: English, familiarise, environment, situations, suggestions.

Trong xã hội ngày nay, tiếng Anh đang trở thành một công cụ hội nhập không thể thiếu đối với mỗi quốc gia. Tiếng Anh giúp con người hiểu thêm về lịch sử, đất nước, con người, phong tục, tập quán của các quốc gia trên thế giới, từ đó làm cho thế giới xích lại gần nhau hơn [1]. Tiếng Anh đã và đang là phương tiện giao tiếp chung trong học tập, giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội... Muốn trở thành công dân toàn cầu trong thế kỉ XXI, đòi hỏi người Việt Nam phải sử dụng thành thạo tiếng Anh. Vì vậy, nhu cầu học tiếng Anh của người lớn nói chung và trẻ mầm non (MN) nói riêng vừa là xu thế vừa là nhu cầu cấp thiết.

Đề án *Day và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020* (theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ban hành 30/09/2008) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2008 đã xác định mục tiêu: “*Đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. Triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo...*” [2]. Đề án *Phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ em năm tuổi, trong đó Phần IV: Nhiệm vụ và giải pháp đã đưa ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2015 có ít nhất 30% số trường MN được tiếp cận với tin học, ngoại ngữ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 9/2/2011* [3].

Hiện nay, nhu cầu của phụ huynh về việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh (LQVTA) là rất lớn. Tại một số trường MN, việc cho trẻ LQVTA đã và đang được triển khai rộng rãi và là một xu thế nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội. Tuy nhiên, việc triển khai hoạt động này còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ, chưa được sự chỉ đạo cụ thể, nhất quán cả về độ tuổi cho trẻ LQVTA, nội dung, phương pháp, tài liệu và cách thức tổ chức thực hiện [1]. Từ 2007, Khoa GDMN, Trường Cao

đẳng Sư phạm Trung ương (CĐSPТУ) đã xây dựng chương trình và đào tạo được 6 khóa giáo viên (GV) MN chuyên ngành tiếng Anh nhằm đáp ứng xu thế và nhu cầu cấp bách của xã hội. Khoa Tiếng Anh nhà trường đã xây dựng chương trình đào tạo: Song ngành: GDMN-Tiếng Anh có mã ngành đào tạo: 51140201-51220201 và bắt đầu đào tạo từ năm 2015 [4].

Đứng trước xu thế và nhu cầu của xã hội hiện nay về việc cho trẻ MN LQVTA đã triển khai rộng rãi trên toàn quốc, việc xây dựng môi trường cho trẻ MN LQVTA thật hiệu quả đang là vấn đề lớn cần làm rõ của các nhà quản lí, nhà nghiên cứu, giảng viên, GV và các phụ huynh học sinh. Ở Việt Nam hiện chưa có nhiều nghiên cứu về vấn đề này. Vì vậy, bài viết tập trung bàn về 2 nội dung chính sau:

1. Thực trạng các điều kiện xây dựng môi trường cho trẻ làm quen với tiếng Anh

1.1. Chương trình cho trẻ LQVTA trong trường MN.

Hiện nay, việc cho trẻ MN LQVTA chưa có văn bản chỉ đạo triển khai cụ thể thực hiện từ Bộ GD-ĐT nên các cơ sở GDMN đều đang tổ chức cho trẻ LQVTA một cách tự phát; áp dụng trong các trường MN như một môn học ngoại khóa (giống các môn năng khiếu) và chỉ tiến hành cho trẻ MN LQVTA khi phụ huynh có nhu cầu. Điều này cho thấy, về cơ bản môi trường ngôn ngữ tiếng Anh cho trẻ MN còn chưa được quan tâm, chỉ đạo đồng bộ trên toàn quốc.

Trong báo cáo kết quả khảo sát về việc cho trẻ LQVTA của Trường CĐSPТУ cho thấy: có hơn 50 trường MN tham gia khảo sát, với tổng số 80 cán bộ quản lí, 330 GV trực tiếp tham gia cho trẻ LQVTA. Cùng với đó, các chương trình LQVTA hiện đang được

* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

sử dụng tại các trường MN cũng khá phong phú. Hầu hết là những chương trình của các nhà xuất bản nước ngoài, như: My First English Adventure (Stater 1), Sunny with ABC, Super Kid 1-2, Tiny talk 1, English for Pre-School, Let's go, Pony, My little island, Kinder Kids, Eduplay... Bên cạnh đó, có đơn vị sử dụng chương trình được Sở GD-ĐT thẩm định (TP. Đà Nẵng) hoặc tự biên soạn, thiết kế chương trình dựa trên nhiều nguồn tham khảo [5]. Như vậy, các trường tổ chức cho trẻ LQVTA đang tự phát lựa chọn chương trình dạy, thiếu sự chỉ đạo nên không có sự đồng bộ trong việc tổ chức dẫn đến các trường MN khác nhau sử dụng các chương trình cho trẻ LQVTA khác nhau.

1.2. Đội ngũ GV cho trẻ LQVTA trong trường MN. Đội ngũ GV dạy trẻ LQVTA trong trường MN đóng vai trò chủ đạo đến hiệu quả học tiếng Anh của trẻ, bởi GV Việt Nam nói chung và GV nước ngoài nói riêng đều là những người tạo dựng môi trường cho trẻ LQVTA, cụ thể: - Nếu GV luôn vui vẻ, nhiệt tình, yêu trẻ; đồng thời thiết kế hoạt động phù hợp với đặc điểm phát triển tâm sinh lí lứa tuổi của trẻ, vừa tạo động cơ, hứng thú, khích lệ, cổ vũ trẻ thì trẻ sẽ hào hứng tham gia, bắt chước và thực hành tốt trong giờ LQVTA. Còn nếu GV chưa hiểu về đặc điểm tâm, sinh lí lứa tuổi của trẻ MN Việt Nam, chưa thiết kế các hoạt động phù hợp và phương pháp dạy chưa phù hợp với trẻ MN thì sẽ hiệu quả LQVTA sẽ không cao; - Năng lực tiếng Anh của GV trực tiếp tham gia cho trẻ LQVTA: Nếu GV phát âm chuẩn sẽ tạo dựng nền móng phát âm chuẩn cho trẻ ngay từ khi bắt đầu LQVTA, ngược lại, nếu GV phát âm không chuẩn sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến việc tạo dựng nền móng phát âm của trẻ sau này và việc sửa lỗi phát âm, âm vị, âm tiết tiếng Anh cho trẻ sau này gặp rất nhiều khó khăn.

Tại Công văn số 1303/BGDĐT-GDMN, *V/v tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ trong các cơ sở GDMN*, ngày 18/3/2014 của Bộ GD-ĐT đã nêu rõ: "*Hiện nay, một số cơ sở GDMN tổ chức dạy ngoại ngữ cho trẻ có thu tiền của phụ huynh nhưng không đảm bảo chất lượng và hiệu quả... có không ít cơ sở GDMN tổ chức dạy ngoại ngữ cho trẻ nhưng người dạy chưa đảm bảo về trình độ ngoại ngữ hoặc chưa có nghiệp vụ sư phạm; thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ; nội dung tài liệu chưa phù hợp với độ tuổi, gây căng thẳng, mệt mỏi, ảnh hưởng tới sự phát triển của trẻ và việc thực hiện chương trình GDMN*" [6; tr 3]. Năm 2015, Trường CĐSPTU đã tiến hành khảo sát thực trạng cho trẻ LQVTA tại ba thành phố lớn (Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh), kết quả cho thấy: hầu hết các trường MN được khảo sát đều có từ 5 GV cơ hữu trở lên tham trực tiếp vào hoạt động cho trẻ LQVTA, với gần 88% số GV có ít nhất 2 năm kinh nghiệm tham gia cho trẻ

LQVTA. Đội ngũ GV gồm các cử nhân chuyên ngành tiếng Anh trình độ cao đẳng, đại học hoặc GV chuyên ngành MN có chứng chỉ tiếng Anh. Tất cả các cơ sở GDMN đang triển khai cho trẻ LQVTA đều sử dụng người nước ngoài (trong 50% thời lượng). GV người nước ngoài đều có chứng chỉ quốc tế về dạy tiếng Anh cho trẻ em [5; tr 86-87].

Ngoài ra, đội ngũ GV tham gia vào việc cho trẻ MN LQVTA tại các trường đều tự hợp đồng với các trung tâm ngoại ngữ là các GV chuyên ngữ người nước ngoài (có trình độ tiếng Anh nhưng họ chưa có chứng chỉ về sư phạm MN và có những người đang công tác ở ngành khác như: Triết học, quản trị kinh doanh...) hay GV là người Việt Nam được hợp đồng đến giảng dạy cho trẻ và họ giữ vai trò chính trong các buổi cho trẻ LQVTA. Chính vì do chưa hiểu đặc điểm tâm, sinh lí lứa tuổi trẻ MN sẽ gặp khó khăn trong khi tổ chức các hoạt động cho trẻ LQVTA theo kiểu học mà chơi, chơi mà học nên các trường vẫn có các GV MN được đào tạo thêm về tiếng Anh trợ giảng [1]. Trong báo cáo kết quả thực hiện việc cho trẻ LQVTA của Trường MN thực hành Hoa Sen (từ 2010- 2015), cung cấp số liệu chỉ có khoảng 5% (4/83) GV là người nước ngoài và 5% (4/83) GV có chuyên ngành tiếng Anh tham gia trực tiếp cho trẻ LQVTA; có tới 90% (75/ 83) GV MN trực tiếp tham gia cho trẻ LQVTA.

Thực trạng cho trẻ LQVTA ở nước ta hiện nay cho thấy, các trường MN đã linh hoạt trong việc phối hợp giữa GV nước ngoài, GV có chuyên ngành tiếng anh với GV MN cùng tham gia giảng dạy tiếng Anh cho trẻ để thiết kế môi trường cho trẻ LQVTA có hiệu quả.

1.3. Phương pháp cho trẻ MN LQVTA. Trong báo cáo kết quả khảo sát thực trạng cho trẻ LQVTA, Trường CĐSPTU đã chỉ ra: có tới trên 93,5% GV sử dụng các phương pháp như trực quan hành động, trò chơi và luyện tập theo mẫu. Chỉ có 16,5% GV tham gia khảo sát sử dụng các phương pháp khác để cho trẻ LQVTA. Tuy nhiên, đa số GV khi cho trẻ LQVTA đã sử dụng các phương pháp phù hợp cho trẻ ở độ tuổi MN.

1.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, học liệu cho trẻ MN LQVTA. Qua khảo sát cho thấy: chỉ có 56% trong tổng số trường tham gia khảo sát có phòng Lab riêng, trang bị đủ máy tính, máy chiếu, phần mềm cho trẻ LQTA. Phòng Lab được thiết kế, bài trí hài hòa, học liệu mở và có nhiều đồ dùng phong phú, đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho GV giúp trẻ LQVTA; có tới 83,3% số trường tham gia khảo sát không có phòng riêng cho trẻ LQVTA; vẫn còn 15,5% số trường tham gia khảo sát phải cho trẻ LQVTA ở một địa điểm ngoài trường. Điều này sẽ gây khó khăn cho trẻ trong việc di chuyển từ trường đến địa điểm cho trẻ LQVTA ngoài trường.

1.5. Môi trường giàu ngôn ngữ tiếng Anh.

Ngoài các trang thiết bị, đồ dùng, học liệu cho trẻ LQVTA, GV cũng cần tạo dựng môi trường giàu ngôn ngữ tiếng Anh cho trẻ. Môi trường này bao gồm: - *Môi trường cơ học*: Tại các lớp học, mảng tường, các góc khác nhau ở mỗi lớp MN, khu vực chơi ngoài trời và những khu vực khác trong trường vẫn còn quá ít những hình ảnh minh họa, chú thích tiếng Anh nhằm giúp trẻ LQVTA trong các hoạt động hàng ngày; - *Môi trường tâm lí*: Nhiều GV MN còn ít sử dụng tiếng Anh, chưa tự tin khi phát âm, giao tiếp với trẻ bằng tiếng Anh trong các hoạt động hàng ngày. Ngoài ra, chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa gia đình và nhà trường trong việc cho trẻ thực hành các mẫu câu trong giờ cho trẻ LQVTA ở tại gia đình và ngoài xã hội.

2. Giải pháp xây dựng môi trường cho trẻ LQVTA

Việc tạo dựng các điều kiện môi trường cho trẻ LQVTA sao cho hiệu quả đang được các nhà quản lí, giảng viên, GV và cha mẹ trẻ quan tâm. Xây dựng môi trường cho trẻ LQVTA cần được nghiên cứu, kiểm chứng với nhóm mẫu đủ lớn, đủ rộng, có tính đến yếu tố vùng miền để đảm bảo tính khoa học, tính khả thi, độ tin cậy, độ giá trị, phù hợp với đặc điểm phát triển tâm, sinh lí của trẻ MN cũng như các điều kiện thực tế có liên quan tác động đến môi trường cho trẻ LQVTA.



2.1. Xây dựng và ban hành chương trình khung về việc cho trẻ LQVTA. Bộ GD-ĐT cần nghiên cứu, tham khảo các chương trình, các phần mềm cho trẻ LQVTA ở trong và ngoài nước đang triển khai tại các trường MN; từ đó, xây dựng một chương trình khung về việc cho trẻ LQVTA dành cho trẻ em Việt Nam (có hội đồng chuyên môn thẩm định, đánh giá) đảm bảo các điều kiện cần và đủ khi xây dựng một chương trình; đồng thời đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Sau thẩm định cần chỉnh sửa và cho ban hành chương trình, kèm theo các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện việc cho trẻ LQVTA ở các trường MN sao cho có sự tích hợp trong các chủ đề giáo dục.

2.2. Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ GV dạy trẻ LQVTA:

- *Đào tạo*: Trường CĐSPTƯ là một trong ba trường đào tạo GVMN trong cả nước. Hiện nay nhà trường đã, đang và sẽ tiếp tục đào tạo GVMN chuyên ngành tiếng Anh; ngoài ra, từ năm 2015, Trường mở mã ngành đào tạo song ngành: GDMN - Tiếng Anh. Điều này giúp cho các sinh viên sau khi tốt nghiệp có nhiều cơ hội làm việc ở các trường MN quốc tế, MN liên kết với nước ngoài.

- *Đào tạo lại, bồi dưỡng*: Cần xây dựng chương trình đào tạo lại và bồi dưỡng năng lực tiếng Anh cho GVMN,

cũng như việc đào tạo lại và bồi dưỡng năng lực chăm sóc giáo dục trẻ cho các GV nước ngoài và GV chuyên ngành tiếng Anh ở các bậc học hoặc các ngành khác.

Tuy nhiên, cần có sự chỉ đạo và thống nhất giữa các trường đại học và cao đẳng trong đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng đội ngũ GV cho trẻ LQVTA trong toàn quốc. Việc nâng cao năng lực tiếng Anh cho đội ngũ GV dạy trẻ LQVTA nhằm từng bước chuẩn hóa đội ngũ, chuẩn nghề nghiệp trong nước, khu vực và hướng đến đạt chuẩn quốc tế nhằm đảm bảo chuẩn về mặt phát âm, ngữ âm, ngữ điệu.

2.3. Vận dụng linh hoạt các phương pháp, chiến lược cho trẻ LQVTA:

2.3.1. Áp dụng phương pháp VAK (Visual (hình ảnh) - Auditory (âm thanh) - Kinesthetic (cảm giác vận động)) vào việc cho trẻ LQVTA tại trường MN. Cho trẻ LQVTA thông qua các hoạt động và trò chơi theo VAK. Mỗi trẻ có phong cách học tập/tiếp nhận/ghi nhớ thông tin khác nhau: có trẻ ghi nhớ thông tin chủ yếu qua nhìn, có trẻ tiếp nhận thông tin qua nghe, nhưng có trẻ ghi nhớ thông tin tốt hơn qua thực hành/làm.

- *Cho trẻ làm quen tiếng Anh qua hình ảnh trực quan (hình ảnh-ngôn ngữ)*: nhằm phát triển trí nhớ về nhìn: GV cần chuẩn bị các thẻ giao tiếp, các tranh ảnh minh họa có kèm chú giải tiếng Anh thông qua:

+ Trò chơi: Là, không là

Ví dụ: Là bóng, không là bóng: GV cho trẻ nhiều thẻ giao tiếp in các hình ảnh đồ dùng trong lớp. GV yêu cầu trẻ đọc tên các đồ dùng đó và để vào 2 rổ. Rổ vàng: Đúng là bóng; rổ đỏ: Các thẻ không có hình ảnh quả bóng.

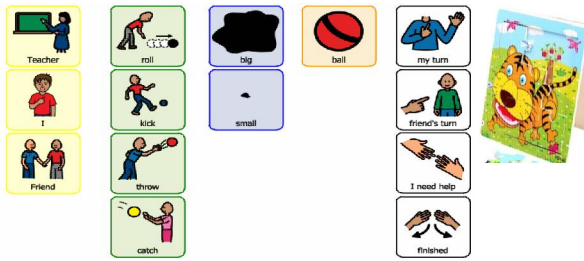
+ Ghép hình (Puzzles).

+ Bản đồ tư duy cho trẻ (Mind map for kid): GV cần cho trước chủ đề và yêu cầu trẻ xây dựng bản đồ tư duy theo chủ đề.

- *Cho trẻ LQVTA qua nghe*: Nhằm phát triển trí nhớ qua nghe, kích thích thính giác của trẻ phát triển. GV sử dụng các bài hát, bài thơ, truyện ngắn có sự lặp lại các từ, nhịp điệu, vần để nhớ kết hợp với các hình ảnh minh họa và trò chơi hỗ trợ, như: Bài hát (Five little teddy bears; Five little ducks, Bingo...); Truyện ngắn (A poor pig, Doll tree, Whose eggs?...); Trò chơi (Call me, please!).

- *Cho trẻ LQVTA qua cảm giác vận động*: Trẻ tiếp nhận thông tin thông qua trải nghiệm trên chính đối tượng trẻ tiếp xúc (sờ, cầm nắm, vận động,...).

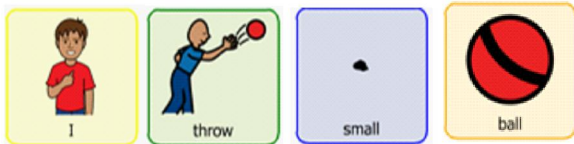
2.3.2. Chiến lược sử dụng hình ảnh để mở rộng ngôn ngữ cho trẻ LQVTA: GV cần chuẩn bị các thẻ giao tiếp theo nhiều chủ đề để trẻ có thể kết hợp các hình ảnh tạo thành câu ngắn. Ví dụ dưới đây mỗi cột mang một màu nền khác nhau để giúp trẻ khi LQVTA dễ nhớ.



Trẻ có lấy thẻ ở ba cột khác nhau để tạo thành câu có dài 3 âm tiết: *I throw a ball.*



Hoặc trẻ lấy thẻ ở bốn cột khác nhau tạo thành câu: *I throw small ball.*



2.4. Tạo môi trường giàu tiếng Anh cho trẻ

- Sắp xếp, trang trí các mảng tường, góc học tập theo chủ đề nhằm xây dựng môi trường giàu tiếng Anh để tăng khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh cho trẻ thông qua góc tiếng Anh; - Có sự tham gia của GV nước ngoài; - Phối hợp chặt chẽ với gia đình cùng cho trẻ LQVTA tại gia đình và ngoài xã hội; - Dẫn nhãn chú thích tên gọi các đồ dùng, đồ chơi bằng tiếng Anh ở lớp và ở nhà (như hình); - Cùng trẻ tham gia các hoạt động nhằm xây dựng môi trường giàu tiếng Anh cho trẻ; - Cùng trẻ thiết kế nội quy lớp học trực quan bằng tiếng Anh; - Luôn động viên và khen ngợi trong các tình huống hàng ngày ở lớp bằng tiếng Anh để liên hệ giữa ngôn ngữ và tình huống/hành động cụ thể; đồng thời sẽ tạo động lực, hứng thú cho trẻ khi tham gia các giờ LQVTA.



Bảng giao tiếp thói quen hàng ngày

Bảng giao tiếp nghệ thuật

Như vậy, phương pháp VAK và chiến lược sử dụng hình ảnh góp phần mở rộng ngôn ngữ cho trẻ, nhằm

xây dựng môi trường cho trẻ LQVTA; tuy nhiên, GV cần lưu ý: dù sử dụng phương pháp nào đi nữa cũng cần phải có tình huống có ý nghĩa, mang đến sự vui vẻ cho trẻ, đồng thời GV nên tạo dựng môi trường giàu tiếng Anh để trẻ có cơ hội được tương tác với ngôn ngữ.

2.5. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, học liệu mở cho trẻ LQVTA.

Nhà trường MN nên đầu tư các trang thiết bị, máy tính, máy chiếu, ti vi, đầu đĩa, băng hình và cài đặt phần mềm cho trẻ LQVTA phù hợp độ tuổi của trẻ và phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Đầu tư các học liệu mở, như: sách, báo, truyện, video clip, bài hát... đơn ngữ hoặc song ngữ với nội dung đơn giản, lặp lại, ít chữ và có kèm hình ảnh minh họa tại góc tiếng Anh, phòng Lab hoặc tại địa điểm mà Trường tổ chức cho trẻ LQVTA. GV và trẻ cùng đọc truyện/thơ hay cùng thực hiện các hoạt động liên quan đến nội dung truyện hoặc cùng trẻ đóng kịch. Ví dụ: "Top 100 hit songs - English Nursery rhymes"; đầu tư búp bê, rối tay chỉ biết nói tiếng Anh vì trẻ MN rất thích; đầu tư các trò chơi games và xếp hình tại LearnEnglishKids của Hội đồng Anh; các trang thiết bị công nghệ cao như iPad, máy nghe nhạc,...

Để nâng cao hiệu quả xây dựng môi trường cho trẻ LQVTA, bài viết đã đề cập thực trạng các điều kiện xây dựng môi trường cho trẻ LQVTA; từ đó, đưa ra các giải pháp thực hiện. Những giải pháp này nó bổ sung, hỗ trợ nhau, vì vậy trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện cho trẻ LQVTA cần thực hiện đồng bộ sẽ đem lại hiệu quả cao hơn. Ngoài ra, vấn đề nâng cao hiệu quả trong việc xây dựng môi trường cho trẻ MN LQVTA cần tiếp tục có những nghiên cứu sâu, rộng để đảm bảo tính phù hợp, khoa học và khả thi. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ (2008). *Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020"*.
- [2] Chính phủ (2011). *Đề án "Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi"*.
- [3] Nguyễn Lộc (chủ nhiệm) và các cộng sự (2012-2013). *Nghiên cứu cơ sở khoa học và giải pháp cho trẻ MN làm quen với ngoại ngữ*. Nghiên cứu khoa học, mã số V2012-01NV.
- [4] Trần Thị Nga (2014). *Đánh giá kết quả của trẻ liên quan với tiếng Anh theo chương trình và phần mềm Eduplay*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở. Mã Số: T2013-33-14.
- [5] Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (2016). *Báo cáo tự đánh giá trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương. Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo*, tr 41-47.